

DỰ THẢO

“TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH; PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HOÁ, CÁCH MẠNG, SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN; KHAI THÁC HIỆU QUẢ TIỀM NĂNG, LỢI THẾ, NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN NHANH, TOÀN DIỆN, BỀN VỮNG; QUYẾT TÂM XÂY DỰNG XÃ THỌ LONG ĐẠT CHUẨN XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO TRƯỚC NĂM 2030”

(Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025 - 2030)

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI
NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

Xã Thọ Long được thành lập theo Nghị quyết số 1686/NQ-UBTVQH15 của UBTVQH ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thanh Hóa năm 2025 trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô dân số của các xã Thọ Lộc, Xuân Phong, Nam Giang, Bắc Lương và Tây Hồ với diện tích tự nhiên là 22,13 km², dân số 31.101 người, mật độ dân cư khoảng 1.405 người/km². Đảng bộ xã Thọ Long được thành lập tại Quyết định số 4251-QĐ/TU ngày 23/6/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa, gồm 49 tổ chức Đảng trực thuộc, trong đó có 02 Đảng bộ cơ sở, 02 chi bộ cơ sở và 45 chi bộ trực thuộc, với 1792 đảng viên.

Trên cơ sở kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội của 5 xã trước khi sắp xếp đơn vị hành chính, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thọ Long đánh giá kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

A. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH

1. Kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực; năng lực và quy mô sản xuất ngày càng tăng

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, tỷ trọng ngành nông nghiệp giảm, tỷ trọng ngành công nghiệp, xây dựng và ngành thương mại dịch vụ tăng lên. Thu nhập bình quân đầu người năm 2025 ước đạt 75 triệu đồng, đạt 100,5% mục tiêu Đại hội; gấp 1,2 lần so với năm 2020; bằng mức thu nhập bình quân chung của huyện.

1.1. Sản xuất nông nghiệp, thủy sản phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, việc ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ được tăng cường. Nông nghiệp phát triển khá toàn diện. Nhiều tiến bộ khoa học công nghệ được ứng dụng vào sản xuất; cơ giới hóa, thủy lợi hóa được đẩy mạnh; năng suất, chất lượng, hiệu quả sản

xuất được nâng lên; giá trị sản xuất/01 ha đất sản xuất nông nghiệp tăng từ 148 triệu đồng năm 2020 lên 163,4 triệu đồng năm 2025. Sản lượng lương thực bình quân hàng năm đạt 16.639 tấn. Tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn đạt kết quả tích cực, đã hình thành các vùng sản xuất tập trung với diện tích hơn 101 ha¹. Chăn nuôi phát triển theo mô hình trang trại, gia trại² từng bước được ứng dụng công nghệ cao; tổng đàn gia súc, gia cầm 135.517 con, tăng gấp 2 lần so với cùng kỳ. Các hợp tác xã tiếp tục phát huy và trở thành cầu nối quan trọng trong việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Chương trình xây dựng sản phẩm OCOP được đẩy mạnh, đến năm 2025 có thêm 06 sản phẩm được công nhận là sản phẩm 3 sao, vượt mục tiêu Đại hội³.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả; hoàn thành các tiêu chí và được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận 4/5 xã (cũ) đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 2/5 xã (cũ) đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

1.2. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng xây dựng duy trì tốc độ tăng trưởng. Tốc độ gia tăng giá trị sản xuất, mức độ đóng góp vào phát triển kinh tế ngày càng tăng. Các sản phẩm tiểu thủ công nghiệp truyền thống, làng nghề tiếp tục phát triển ổn định. Cụm Công nghiệp Neo đã được đưa vào quy hoạch Cụm Công nghiệp tỉnh Thanh Hoá thời kỳ 2021 - 2030. Các sản phẩm công nghiệp chủ lực tăng trưởng ổn định; thu hút được một số dự án sản xuất hàng may mặc, giày da, trang sức ... sử dụng nhiều lao động như: Công ty TNHH giấy Roll Sport Việt Nam, Công ty Đá quý JinYi; có 06 làng nghề thủ công truyền thống Nón lá Thọ Lộc⁴ được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận, các cơ sở xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn như: Cơ khí, mộc dân dụng, nhôm kính, gạch ép,... phát triển mạnh, góp phần tạo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động trên địa bàn. Các doanh nghiệp, tổ, đội xây dựng phát triển cả về số lượng và chất lượng, đáp ứng nhu cầu xã hội. Công tác quản lý nhà nước, việc lập, trình phê duyệt quy hoạch xây dựng và quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng có chuyển biến tích cực. Hạ tầng giao thông từng bước được đầu tư đồng bộ. Trong nhiệm kỳ đã thực hiện đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp 132 công trình với tổng mức đầu tư trên 164 tỷ đồng, tạo diện mạo mới cho sự phát triển của địa phương.

1.3. Các ngành dịch vụ phát triển nhanh, chất lượng được nâng lên, đáp ứng tốt hơn nhu cầu sản xuất và đời sống của Nhân dân

Dịch vụ phát triển nhanh cả về quy mô, chất lượng và loại hình, mặc dù bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19, song đã có bước phục hồi và tiếp tục phát triển. Hạ tầng dịch vụ, thương mại đô thị, nông thôn được quan tâm đầu tư và đi vào hoạt động, phục vụ nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của Nhân dân. Trên địa bàn xã có 02 chợ truyền thống, 01 siêu thị Winmart và các cửa hàng tạp hoá,... cung cấp

¹ Cánh đồng Nam Thượng: 15 ha; cánh đồng Kem: 5 ha; Đồng Tổ: 2 ha; Khu Ách Bằng, thôn Phúc Hạ 11ha; Đồng Ngâu 37 ha, Mau Lương, thôn Đồng Nãi: 20 ha...

² Đồng Ngâu, thôn Cao Phong, Kim Bảng, Phú Gia, diện tích 37 ha, Mau Lương, thôn Đồng Nãi: 20 ha...

³ Xúc xích Diêu Anh, Trứng vịt Đồng Ngâu, Bưởi Phú Bắc, Hạt sen sấy, Tâm sen, Bột rau má Đồng Ngâu

⁴ Làng nghề truyền thống: Nón lá Thôn 1, Thôn 2, Thôn 3, Thôn 4, Thôn 5, Thôn 6 Thọ Lộc.

chủng loại hàng hóa đa dạng, phong phú cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Công tác quản lý thị trường, kiểm tra đảm bảo chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ lợi ích người tiêu dùng. Dịch vụ vận tải phát triển đa dạng, chất lượng được nâng lên với 02 doanh nghiệp vận tải⁵ lớn cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Dịch vụ viễn thông phát triển khá nhanh, chất lượng dịch vụ ngày càng được nâng cao, đáp ứng được nhu cầu người dân.

1.4. Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện; phát triển doanh nghiệp, huy động và sử dụng các nguồn lực cho đầu tư, phát triển, thu ngân sách nhà nước

Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được tăng cường; đã kịp thời triển khai nhiều cơ chế, chính sách của tỉnh, của huyện trên địa bàn xã; nhiều thủ tục hành chính được quan tâm giải quyết và phối hợp giải quyết đơn giản hoá, rút ngắn thời gian; các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp được quan tâm giải quyết. Xây dựng chính quyền điện tử tiếp tục được đẩy mạnh. Phát triển doanh nghiệp được quan tâm thực hiện, giai đoạn 2021 - 2025 đã thành lập mới 100 doanh nghiệp, đạt 100% kế hoạch giao; hoạt động của các Hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể hoạt động sản xuất, kinh doanh có hiệu quả góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch được đẩy mạnh, đồng bộ; nhiều dự án khu dân cư lớn được triển khai như: Các khu dân cư mới Thọ Lộc, Nam Giang diện tích 24,5 ha, vốn đầu khoảng 163 tỷ đồng đáp ứng nhu cầu về nhà ở cho Nhân dân, tạo nguồn thu lớn cho đầu tư kết cấu hạ tầng của địa phương. Cơ cấu đầu tư chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng vốn nhà nước, tăng tỷ trọng vốn đầu tư từ khu vực doanh nghiệp và dân cư, góp phần quan trọng tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, hạ tầng đô thị tạo tiền đề quan trọng để xã trở thành xã nông thôn mới nâng cao. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản, giải ngân vốn đầu tư công đạt hiệu quả cao.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2021-2025 ước đạt 640 tỷ đồng, gấp 1,2 lần so với cùng kỳ. Tỷ lệ tăng thu ngân sách bình quân hàng năm trên 15%. Điều hành chi ngân sách bảo đảm đúng Luật Ngân sách Nhà nước và dự toán được giao, đảm bảo chi thường xuyên, chi an sinh xã hội và chi đầu tư phát triển. Việc phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước được điều hành theo hướng giảm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển, ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ cấp bách, cần thiết. Hoạt động tín dụng cơ bản đáp ứng nguồn vốn phục vụ nhu cầu vay đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới.

1.5. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới

Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông, đô thị được đầu tư đồng bộ; các tuyến Quốc lộ 47C, đường nối 3 Quốc lộ, tuyến đường từ thị trấn Thọ Xuân đi đường nối 03 Quốc lộ 217, 45, 47,... đã và đang được triển khai đầu tư, nâng cấp; tỉ lệ đường giao thông nông thôn trên địa bàn được cứng hóa đạt 100% (đạt mục tiêu Đại hội); nhiều công trình, dự án về văn hóa, giáo dục, cấp điện, cấp nước,... được đầu tư nâng cấp và đưa vào sử dụng đáp

⁵ Công ty TNHH TNT và Công ty TNHH Thương mại vận tải Long Thu

ứng tốt hơn yêu cầu phục vụ sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của Nhân dân.

Công tác quy hoạch, quản lý, điều chỉnh quy hoạch được đẩy mạnh gắn với xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, các xã: Nam Giang, Bắc Lương, Tây Hồ (cũ) được đưa vào quy hoạch tổng thể phát triển đô thị huyện Thọ Xuân đến năm 2030, tầm nhìn 2045. Các khu dân cư mới được quy hoạch, đầu tư bài bản, hiện đại là động lực tạo thị của địa phương.

Chương trình xây dựng nông thôn mới được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, quyết liệt, đồng bộ, đạt được kết quả nổi bật: 5/5 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 4/5 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 02/5 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu⁶; 100% số thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới, 06 thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu⁷, 01 thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới thông minh⁸.

1.6. Công tác quản lý, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường có nhiều chuyển biến tích cực; phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu tiếp tục được chú trọng

Công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được quan tâm thực hiện gắn với quy hoạch chung của xã tạo cơ sở pháp lý cho quản lý, sử dụng đất đai có hiệu quả. Công tác giải phóng mặt bằng được tập trung chỉ đạo quyết liệt, cơ bản đáp ứng yêu cầu mặt bằng phục vụ triển khai các dự án: Tuyến đường nối 3 Quốc lộ 217, 45, 47 (đoạn qua xã Nam Giang, Xuân Phong cũ), tuyến đường từ thị trấn Thọ Xuân đi đường nối 3 Quốc lộ 217, 45, 47 (đoạn qua xã Bắc Lương, Nam Giang cũ); mặt bằng các khu dân cư Thọ Lộc, Nam Giang (diện tích 24,5 ha, tổng vốn đầu tư khoảng 163 tỷ đồng),... Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất được thực hiện chặt chẽ. Những tồn đọng, khó khăn về đất đai như: đất bán trái thẩm quyền, cấp đổi giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất sau đo đạc,... được tập trung giải quyết theo quy định.

Công tác bảo vệ môi trường được tăng cường, các hoạt động kiểm tra, kiểm soát, xử lý các vi phạm và yêu cầu khắc phục được triển khai kịp thời. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt tỷ lệ 97,9% vượt mục tiêu Nghị quyết. Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh đạt 99,9%; trong đó sử dụng nước sạch theo quy chuẩn của Bộ Y tế đạt 77,6%. Công tác phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai được triển khai chủ động, linh hoạt, kịp thời, hạn chế thiệt hại về người và tài sản của Nhà nước và Nhân dân.

2. Khoa học công nghệ, chuyển đổi số được ứng dụng mạnh mẽ; các hoạt động văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ theo hướng chuẩn hóa và xã hội hóa; an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao.

2.1. Khoa học - công nghệ, chuyển đổi số được ứng dụng rộng rãi trong các lĩnh vực, tạo sự chuyển biến trong tư duy sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, ... góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả thúc đẩy kinh tế phát triển, đáp ứng nhu cầu của xã hội. Công tác chuyển đổi số được quan tâm lãnh đạo,

⁶ Xã Bắc Lương, xã Tây Hồ

⁷ Thôn Mỹ Thượng, Thôn Hội Hiền, Thôn Nam Thượng, Phúc Thượng, Phố Neo, Thôn 4

⁸ Thôn Nam Thượng

chỉ đạo đạt được kết quả trên cả 3 trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong sản xuất kinh doanh và đời sống của Nhân dân.

2.2. Hoạt động văn hóa thông tin, thể dục, thể thao có nhiều chuyển biến tiến bộ, đã kịp thời thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ chính trị, các sự kiện lớn của quê hương, đất nước. Công tác bảo tồn, phát huy các giá trị di tích tiếp tục được quan tâm thực hiện; di tích lịch sử kiến trúc nghệ thuật đình Trung thôn, lăng mộ vua Lê Huyền Tông được quy hoạch, đầu tư. Các lễ hội truyền thống gắn với văn hoá làng, xã tiếp tục được duy trì và phát huy. Phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, xây dựng tập thể, cá nhân kiểu mẫu được đẩy mạnh. Tỷ lệ gia đình văn hoá đạt trên 93,6%, khu dân cư văn hoá đạt 100%; các thiết chế văn hoá ở cơ sở được quan tâm đầu tư, nâng cấp; hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao phát triển sâu rộng.

2.3. Giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 12/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030, chất lượng giáo dục mũi nhọn, đại trà ở các cấp học ngày được nâng lên. Có 15/15 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, 06 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2⁹; Thành lập 03 cơ sở giáo dục mầm non độc lập tư thục¹⁰. Phong trào khuyến học, khuyến tài phát triển sâu rộng. 100% các thôn, dòng họ xây dựng được quỹ khuyến học. Công tác xã hội hóa, xây dựng xã hội học tập được quan tâm thực hiện. Trung tâm học tập cộng đồng phối hợp mở các lớp tập huấn về chuyên giao kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, may công nghiệp với nhiều lượt người tham gia.

2.4. Công tác y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân được quan tâm. Đã thực hiện quyết liệt, sáng tạo, hiệu quả các biện pháp phòng, chống và kiểm soát tốt đại dịch Covid-19, hạn chế được tác động tiêu cực của dịch bệnh đến phát triển kinh tế - xã hội và sức khỏe của Nhân dân. Các Trạm y tế tiếp tục làm tốt công tác khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Tốc độ tăng dân số bình quân hằng năm 0,53%, tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi được tiêm phòng đạt 100%, tỉ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 98,0%, vượt chỉ tiêu Đại hội. Công tác y tế dự phòng được tăng cường; vệ sinh ATTP được kiểm soát chặt chẽ, đúng quy định, 5/5 xã đạt chuẩn ATTP, 3/5 xã đạt chuẩn ATTP nâng cao.

2.5. Giải quyết việc làm, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội; công tác dân tộc, tôn giáo được quan tâm thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng. Chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng. Phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", "Vì người nghèo" được quan tâm thực hiện, đã vận động quỹ Đền ơn đáp nghĩa được gần 434 triệu đồng; vận động hỗ trợ nhà ở cho 12 hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn có khăn về nhà ở (6 hộ sửa chữa và 06 hộ xây mới). Các chính sách hỗ trợ giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm được thực hiện hiệu quả. Số hộ nghèo còn 19 hộ, chiếm 0,26%, giảm 207 hộ so với năm 2020. Tỷ lệ lao động qua đào tạo

⁹ Trường MN Bắc Lương, MN Tây Hồ, TH Tây Hồ, TH Thọ Lộc, THCS Nam Giang, THCS Xuân Phong.

¹⁰ Cơ sở mầm non độc lập tư thục: Kity, Hương Thiên lý 3, Chim én mùa xuân 4.

tăng từ 73% năm 2020 lên 82,8% năm 2025; giải quyết việc làm mới cho trên 2.000 lao động, trong đó có trên 200 lao động đi làm việc ở nước ngoài. Cơ cấu lao động trong các ngành, lĩnh vực chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ lệ lao động việc làm trong lĩnh vực nông nghiệp còn 18,8%. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới và phòng, chống tệ nạn xã hội tiếp tục được quan tâm thực hiện. Các chủ trương, chính sách về dân tộc, tôn giáo được thực hiện; đồng bào các dân tộc, tôn giáo tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của chính quyền, tích cực tham gia phát triển kinh tế, sản xuất kinh doanh.

3. Quốc phòng - an ninh được tăng cường đảm bảo, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế - xã hội phát triển

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh. Công tác huấn luyện được tổ chức theo đúng kế hoạch, nội dung phù hợp với tình hình thực tế. 100% chiến sĩ dân quân mới và dân quân tại chỗ được huấn luyện, kết quả kiểm tra đạt loại khá, giỏi từ 75% - 80% trở lên; hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân, chất lượng thanh niên trúng tuyển ngày càng được nâng cao cả về sức khỏe, trình độ văn hóa và nhận thức chính trị. Trong 5 năm, có 120 thanh niên nhập ngũ. Chính sách hậu phương quân đội được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời đúng chế độ.

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát động sâu rộng, thu hút đông đảo nhân dân tham gia; duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của các Tổ An ninh xã hội, các mô hình tự quản trong cộng đồng dân cư. 100% khu dân cư hằng năm đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT. Thực hiện tốt công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật. Tình hình trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, phục vụ tốt các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Hoàn thiện và sử dụng có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và dự án cấp căn cước công dân, phục vụ việc kết nối, chia sẻ dữ liệu, chuyển đổi số quốc gia theo Đề án 06 của Chính phủ.

II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được triển khai toàn diện, đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả; đoàn kết, thống nhất trong đảng bộ được tăng cường, niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, chỉ đạo, điều hành của chính quyền được nâng lên.

1.1. Công tác xây dựng đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức được chú trọng

Đảng uỷ, các tổ chức đảng trực thuộc luôn giữ vững bản lĩnh chính trị, chấp hành và thực hiện nghiêm các chủ trương, nghị quyết và nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng. Chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong tổ chức quán triệt, học tập, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện nghị quyết của Đảng; các chương trình, kế hoạch thực hiện nghị quyết được xây dựng cụ thể, rõ người, rõ việc, rõ mục tiêu, lộ trình, thời gian thực hiện, sát với tình hình địa phương, gắn với thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của tập thể, cá nhân và sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm việc thực hiện nghị quyết. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, nhất là việc giáo dục truyền thống, lịch sử, văn hóa, cách mạng được

quan tâm. Công tác nắm bắt, định hướng tư tưởng, dư luận trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân được tăng cường. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được triển khai chủ động, kịp thời, bài bản, hiệu quả.

Xây dựng Đảng về đạo đức đạt kết quả quan trọng; việc thực hiện Kết luận số 01- KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05 – CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị khoá XII về đẩy mạnh “ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” được đẩy mạnh, gắn với thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Triển khai thực hiện chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên theo Quy định 144-QĐ/TW của Bộ Chính trị, giúp cán bộ, đảng viên tự giác tu dưỡng, rèn luyện, “tự soi”, “tự sửa”, nâng cao đạo đức cách mạng, góp phần thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

1.2. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ được thực hiện đồng bộ, chặt chẽ, ngày càng đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý nhiệm kỳ 2020-2025, 2021-2026 và nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031 đảm bảo theo đúng quy định; gắn quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng và bố trí, sử dụng cán bộ quy hoạch; đề nghị cấp có thẩm quyền kiện toàn, bổ sung các chức danh cán bộ lãnh đạo quản lý theo quy định; kiện toàn đội ngũ cán bộ MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã sau đại hội nhiệm kỳ; thực hiện sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ bán chuyên trách cấp xã, các thôn theo Nghị quyết 31/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

1.3. Công tác củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng được tăng cường; số lượng, chất lượng đội ngũ đảng viên từng bước được nâng lên. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, chương trình, kế hoạch công tác của Đảng ủy. Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả góp phần hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của xã mới ngay sau khi được thành lập, được cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đồng thuận, đánh giá cao. Tích cực đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt đảng bộ, chi bộ, tăng cường sinh hoạt chi bộ chuyên đề. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, gắn với thực hiện các quy định của Điều lệ Đảng và quy định những điều đảng viên không được làm. Chất lượng xếp loại tổ chức đảng, đảng viên ngày càng tăng, hằng năm có trên 95% đảng bộ, chi bộ và trên 95% đảng viên được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

1.4. Công tác kiểm tra, giám sát được chú trọng; kỷ luật, kỷ cương trong đảng được tăng cường, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý nghiêm vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện toàn diện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và xây dựng quy chế làm việc, chương trình công tác, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm của

Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Tổ chức triển khai, quán triệt nghiêm túc các chủ trương, quy định, quyết định, hướng dẫn,... của Trung ương, của Tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng. Thực hiện toàn diện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng, theo chương trình, kế hoạch, chú trọng kiểm tra, giám sát theo chuyên đề, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục giải quyết từng vụ việc phức tạp ở cơ sở... nên chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát đạt được khá toàn diện. Trong nhiệm kỳ, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra 137 lượt tổ chức đảng và 115 lượt đảng viên; giám sát 128 lượt tổ chức và 1.205 lượt đảng viên. Qua đó góp phần giữ nghiêm kỷ luật của Đảng, giáo dục, ngăn ngừa vi phạm, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng.

1.5. Công tác dân vận của hệ thống chính trị tiếp tục có nhiều đổi mới, mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền với nhân dân ngày càng mật thiết. Công tác dân vận có nhiều đổi mới, các phong trào thi đua dân vận khéo trong xây dựng nông thôn mới được đẩy mạnh. Cấp ủy, chính quyền và cán bộ, đảng viên đã chủ động tăng cường tiếp xúc, đối thoại với nhân dân để lắng nghe ý kiến, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và giải quyết kịp thời các vấn đề bức xúc của Nhân dân. Áp dụng nhiều hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng và địa bàn cụ thể, giúp thông tin đến với người dân. Quan tâm bồi dưỡng, phát huy vai trò của các cá nhân tiêu biểu, người có uy tín trong cộng đồng. Thực hiện tốt Pháp lệnh 34 và Luật dân chủ ở cơ sở, nhất là việc huy động đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng và xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Đảm bảo quyền dân chủ trực tiếp và gián tiếp của nhân dân trong việc tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội góp phần phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng hệ thống chính trị. Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo được tăng cường, kịp thời đưa các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, tăng cường niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, thực hiện tốt các quy định của pháp luật.

1.6. Công tác nội chính và phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đạt kết quả tích cực. Thực hiện nghiêm việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập của các đối tượng theo đúng quy định. Chỉ đạo lực lượng vũ trang nắm chắc tình hình, chủ động giải quyết và tham mưu giải quyết có hiệu quả các vấn đề phức tạp, phát sinh. Duy trì công tác tiếp dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và tiếp dân thường xuyên, tiếp nhận, giải quyết kịp thời, đúng thẩm quyền các đơn thư khiếu nại, tố cáo; một số vụ việc khiếu kiện kéo dài, phức tạp được tập trung giải quyết. Công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật cho Nhân dân được chú trọng.

1.7. Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy Đảng tiếp tục được đổi mới, ngày càng hiệu quả và sát với thực tiễn hơn. Tập trung đổi mới công tác xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, cụ thể hoá thành các nhiệm vụ sát với điều kiện thực tiễn, có trọng tâm, trọng điểm, tạo sự chuyển biến rõ nét, hiệu quả cao trong nhận thức và tổ chức thực hiện của các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên. Thường xuyên rà soát, bổ sung, ban hành và thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với hệ thống chính trị và toàn xã hội. Luôn giữ vững nguyên tắc tập trung

dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên; đồng thời dành nhiều thời gian lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời giải quyết những vấn đề phức tạp, phát sinh giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã. Cải cách hành chính trong các cơ quan Đảng được quan tâm, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, gắn với thực hiện chuẩn hóa quy trình, hồ sơ xử lý công việc, bảo đảm nhanh chóng, chính xác, hiệu quả góp phần cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng vào tình hình, điều kiện thực tiễn của địa phương.

2. Công tác xây dựng chính quyền

Hoạt động của HĐND xã tiếp tục được đổi mới, nâng cao chất lượng, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Chất lượng các kỳ họp được nâng lên, tăng thời lượng phản biện, tranh luận tại các kỳ họp; ngoài các kỳ họp thường lệ, đã tổ chức nhiều kỳ họp chuyên đề để giải quyết các vấn đề mới, cấp bách, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Công tác giám sát việc triển khai các nghị quyết của HĐND được tăng cường. Thực hiện có hiệu quả hoạt động tiếp xúc cử tri, phản ánh kịp thời những kiến nghị của cử tri và Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Hầu hết đại biểu HĐND đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trước Nhân dân và cử tri.

Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của UBND xã tiếp tục được nâng lên; đã tập trung cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, nghị quyết, văn bản chỉ đạo của cấp ủy và HĐND cùng cấp. Chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh; xây dựng, hoàn chỉnh hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn; chú trọng công tác cải cách hành chính, rút ngắn thời gian xử lý, giải quyết hồ sơ, góp phần tiết kiệm chi phí, thời gian cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp; đẩy mạnh hoạt động đầu tư công; thực hiện tốt nhiệm vụ thu, chi ngân sách. Chỉ đạo thực hiện linh hoạt, hiệu quả công tác phòng, chống đại dịch Covid-19; tập trung giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa; thực hiện tốt công tác an sinh xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính và xây dựng chính quyền điện tử; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, quản lý, điều hành, thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

3. Khối đại đoàn kết toàn dân tiếp tục được củng cố, tăng cường. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ, góp phần tích cực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; hiệu quả tuyên truyền, vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên và nhân dân được nâng lên; các phong trào thi đua, các cuộc vận động, tạo được sức lan tỏa sâu rộng trong cán bộ, hội viên, đoàn viên và nhân dân. Chủ động phối hợp với các cấp, các ngành nắm chắc tình hình, phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của đoàn viên, hội viên, nhân dân; huy động nguồn lực xã hội, kịp thời hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà

ở. Hoạt động giám sát và phản biện xã hội ngày càng thiết thực, hiệu quả; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã thực hiện 13 cuộc giám sát; tham gia giải quyết các vấn đề nổi cộm, bức xúc, góp phần bảo đảm ổn định tình hình cơ sở trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên được nâng lên: Hội CCB đạt 85%, Hội LHPN đạt 85%, Hội Nông dân đạt 95%, Đoàn TN đạt 72,5%.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG TÂM

(1) Chương trình nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới được tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả. Hoạt động của hệ thống chính trị có nhiều đổi mới và chất lượng, hiệu quả được nâng lên. Các cấp ủy, tổ chức đảng đã thực sự phát huy được vai trò là hạt nhân chính trị lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Hoạt động của chính quyền ngày càng sâu sát, rõ nét, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực và cải cách thủ tục hành chính được nâng lên. Nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội được đổi mới, cơ bản đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của tổ chức và tập hợp, thu hút đoàn viên, hội viên.

(2) Chương trình tích tụ, tập trung đất đai, phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, gắn với xây dựng thương hiệu các sản phẩm nông nghiệp. Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai quy mô lớn, sản xuất ứng dụng công nghệ cao, quy mô hàng hóa, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm; tạo tính đột phá thay thế cho sản xuất truyền thống manh mún, nhỏ lẻ, hướng tới liên kết quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật cao. Xây dựng, nâng cao thương hiệu nông sản gắn với chương trình OCOP; thương hiệu nông sản ngày càng rõ nét, thị trường mở rộng, người sản xuất tự tin đầu tư quy mô lớn. Liên kết giữa HTX - doanh nghiệp - nhà đầu tư là hạt nhân triển khai hiệu quả tích tụ đất đai, sản xuất quy mô và xây dựng thương hiệu.

(3) Chương trình xây dựng đạt xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu được triển khai như một cuộc cách mạng, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, phát huy sức mạnh của nhân dân, nguồn lực xã hội hóa, cùng với sự đóng góp của con em xa quê. Cấp ủy, chính quyền xã xác định rõ ưu tiên phát triển kinh tế, chuyển đổi vùng sản xuất, hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư; đời sống người dân cải thiện rõ rệt; tư duy mới gắn với kinh tế nông thôn hiện đại; duy trì chất lượng xã NTM nâng cao, mở rộng thêm xã kiểu mẫu. Trong nhiệm kỳ 2020-2025, Thọ Long có 02 xã đạt Nông thôn mới kiểu mẫu, 04 xã đạt Nông thôn mới nâng cao và 06 thôn đạt thôn Nông thôn mới kiểu mẫu.

IV. NGUYÊN NHÂN KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ qua có nhiều nguyên nhân, cả khách quan và chủ quan, nhưng chủ yếu là do:

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, hỗ trợ có hiệu quả của tỉnh và của huyện; Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành linh hoạt, sáng tạo, kịp thời của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy; sự chủ động trọng việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các cuộc vận động phù hợp với thực tiễn địa phương, tạo thành phong trào thi đua rộng khắp; sự vào cuộc, tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; sự đồng thuận, ủng hộ, chủ động, nỗ lực, cố gắng của các tầng lớp Nhân

dân, cộng đồng doanh nghiệp.

Đoàn kết, thống nhất trong các Đảng bộ, trong Nhân dân được tăng cường, Đảng uỷ, HĐND, UBND xã đã chú trọng xây dựng các quy hoạch, định hướng và xác định rõ mục tiêu phát triển. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp, huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển địa phương.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề đột xuất, phát sinh như: Dịch bệnh, thiên tai, không để phát sinh những vấn đề phức tạp về an ninh trật tự, tạo sự ổn định, môi trường thuận lợi cho kinh tế - xã hội phát triển.

Giữ vững và tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao trách nhiệm, đổi mới phong cách làm việc, sâu sát cơ sở, vì Nhân dân phục vụ của cán bộ, công chức, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu các cấp uỷ, cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

B. HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

I. HẠN CHẾ, YẾU KÉM

1. Về lĩnh vực kinh tế

Sản xuất và thu hút đầu tư vào sản xuất nông nghiệp chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; công tác tích tụ, tập trung đất đai gắn với sản xuất theo chuỗi giá trị, ứng dụng khoa học, kỹ thuật, cơ giới hoá đồng bộ chưa nhiều; việc phát triển các sản phẩm OCOP chưa gắn với quảng bá thương hiệu, thị trường tiêu thụ sản phẩm. Việc duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí ở xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao còn chưa bền vững.

Công tác thu hồi, bồi thường, giải phóng mặt bằng các khu dân cư mới còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các dự án. Số lượng doanh nghiệp còn ít, quy mô nhỏ, năng lực cạnh tranh thấp; hoạt động của hợp tác xã chưa thật sự đổi mới, hiệu quả chưa cao. Thu ngân sách nhà nước còn thiếu tính bền vững, phụ thuộc nhiều vào cấp quyền sử dụng đất; Việc huy động các nguồn lực đầu tư phát triển còn gặp nhiều khó khăn.

Công tác quản lý nhà nước về đất đai còn hạn chế; một số vướng mắc về đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chậm được giải quyết. Công tác đảm bảo vệ sinh môi trường có chuyển biến nhưng chưa rõ nét. Tình trạng ô nhiễm môi trường do sản xuất, chăn nuôi còn xảy ra.

2. Về Khoa học - Công nghệ, Văn hoá - Xã hội. Hạ tầng kỹ thuật Công nghệ thông tin chưa đồng bộ. Việc ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh hiệu quả còn thấp; nguồn nhân lực quản lý công nghệ, chuyển đổi số còn nhiều hạn chế. Hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao chưa thật sự đồng bộ; Công tác trùng tu, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích chưa được quan tâm đúng mức. Chất lượng hoạt động của một số thôn, cơ quan, đơn vị văn hóa chưa đồng đều. Chất lượng giáo dục đại trà chưa cao, chưa đồng đều giữa các cấp học, cơ sở vật chất trường học còn khó khăn; tình trạng thừa, thiếu giáo viên vẫn còn. Cơ sở vật chất, trang thiết bị các Trạm y tế chưa đồng bộ; còn thiếu biên chế y, bác sĩ theo quy định, chuyên môn chưa đáp ứng yêu cầu. Nhận thức của một bộ phận người dân về vai trò của y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu chưa cao.

3. Về Quốc phòng, an ninh, việc kiện toàn Thôn đội trưởng ở các thôn theo Nghị quyết số 31/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh còn gặp nhiều khó khăn. Công tác quản lý, huấn luyện dân quân tự vệ có mặt còn hạn chế; Vẫn còn trường hợp chưa chấp hành tốt lệnh khám, tuyển nghĩa vụ. Công tác nắm tình hình về ANTT có thời điểm, có việc còn chậm. Tình hình an ninh còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp. Công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, hoạt động của các mô hình “Tổ ANXH”, mô hình “Tổ 3/1”, mô hình “Camera với ANTT”,... hiệu quả chưa cao.

4. Về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức có mặt chưa đáp ứng được yêu cầu. Công tác thông tin, tuyên truyền chưa có nhiều đổi mới, sức lan tỏa chưa cao; công tác nắm tình hình, thông tin dư luận xã hội, đánh giá, dự báo tình hình, tham mưu chỉ đạo định hướng hoạt động, giải quyết các vấn đề nổi lên, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch có lúc, có sự việc chưa kịp thời, hiệu quả; việc chấp hành chế độ thông tin báo cáo chưa nghiêm; nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân về nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng chưa thật đầy đủ, còn chủ quan, thiếu cảnh giác, thiếu kỹ năng nhận diện, phân biệt thông tin tốt, xấu, độc trên mạng xã hội, tham gia chia sẻ, bình luận vô tình tiếp tay cho việc phát tán thông tin.

Công tác tổ chức xây dựng Đảng có mặt còn hạn chế: Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở Đảng chưa được phát huy đúng mức, vai trò còn hạn chế; chưa mạnh dạn trong nhận diện các biểu hiện suy thoái theo tinh thần Nghị quyết Trung ương IV (Khóa XI, XII) và Kết luận số 21-KL/TW (khóa XIII). Một số cấp ủy chưa thực sự đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách, lề lối làm việc chưa khoa học, sâu sát cơ sở. Công tác quản lý đảng viên có lúc, có nơi chưa chặt chẽ.

Công tác kiểm tra, giám sát: Một số cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra các cấp có lúc, có việc chưa chủ động, chưa kịp thời phát hiện đảng viên và tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm, một số ít cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, tinh thần, trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật chưa nghiêm dẫn đến sai phạm, bị xử lý kỷ luật.

Công tác xây dựng chính quyền: Một số khó khăn, vướng mắc, vụ việc chỉ đạo giải quyết còn chậm; một số kiến nghị của cử tri chưa được giải quyết triệt để; hiệu lực, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành của UBND một số mặt còn hạn chế; việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ chưa thường xuyên, quyết liệt; còn xảy ra thiếu sót, chậm trễ trong quá trình tham mưu, giải quyết công việc.

Công tác vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên và Nhân dân chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; Việc thực các chương trình phối hợp giữa MTTQ, các đoàn thể với chính quyền cùng cấp có lúc, có việc hiệu quả chưa cao.

5. Việc chỉ đạo thực hiện các chương trình trọng tâm, khâu đột phá

Kết quả thực hiện các chương trình trọng tâm còn hạn chế, thiếu nguồn lực, kết quả thực hiện một số mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ chưa đáp ứng yêu cầu, chưa tạo được sức lan tỏa lớn trên các lĩnh vực.

II. NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM

1. Nguyên nhân khách quan

Đầu nhiệm kỳ, đại dịch Covid-19 đã gây ra những ảnh hưởng sâu rộng và đa chiều đến mọi mặt đời sống kinh tế và văn hóa xã hội của cả nước nói chung và địa phương nói riêng. Dịch bệnh làm gián đoạn chuỗi cung ứng, làm ảnh hưởng các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; người lao động mất việc làm, giảm thu nhập.

Một số quy định của pháp luật còn chồng chéo, bất cập, chậm được sửa đổi, bổ sung. Nhận thức, ý thức chấp hành của một bộ phận người dân về pháp luật đất đai, xây dựng và bảo vệ môi trường còn hạn chế.

Việc thực hiện chủ trương sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã trong thời gian gần đây đã ảnh hưởng đến việc quản lý, điều hành của địa phương, dẫn đến việc triển khai các kế hoạch, dự án, hoạt động phát triển kinh tế - xã hội chậm hơn so với những thời điểm trước.

Cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế cán bộ, chiến sĩ tham gia công tác đảm bảo ANTT tại địa bàn cơ sở còn nhiều biến động, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác nắm tình hình địa bàn, tham mưu, giải quyết các vụ việc xảy ra.

2. Nguyên nhân chủ quan

Hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành chưa cao và chưa đồng đều giữa các địa phương; còn tình trạng thiếu sâu sát thực tế, thiếu chủ động, sáng tạo, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhất là trong giải quyết những khó khăn, vướng mắc, các vấn đề phức tạp phát sinh trong thực tiễn.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa, quán triệt, triển khai thực hiện các chương trình trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ của các đảng bộ tại một số ngành, địa phương, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức; việc xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch, giải pháp thực hiện chưa thực sự khả thi, chưa phù hợp với thực tế, gây khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

Một số cán bộ, công chức chuyên môn chưa thực sự năng động, sáng tạo, thiếu kinh nghiệm trong việc xây dựng và triển khai các chính sách phát triển kinh tế - xã hội; công tác phối hợp, kiểm tra, giám sát của các ban, ngành, đoàn thể còn thiếu chặt chẽ, hiệu quả chưa cao dẫn đến việc triển khai các nhiệm vụ bị chồng chéo, không rõ ràng, còn biểu hiện né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong phối hợp.

Công tác phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể có lúc, có việc chưa chặt chẽ, kịp thời; Hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên có mặt chưa đáp ứng được yêu cầu.

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong nhiệm kỳ qua, mặc dù chịu ảnh hưởng bất lợi của thiên tai, dịch bệnh, nhất là đại dịch Covid-19 và biến động giá cả thị trường, nhưng với tinh thần đoàn kết, quyết tâm cao của cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và sự đồng thuận, nỗ lực của nhân dân, tình hình kinh tế

- xã hội vẫn giữ ổn định và tiếp tục phát triển. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; tốc độ tăng trưởng ổn định; nhiều chương trình, dự án được triển khai hiệu quả. Sản xuất nông nghiệp tập trung quy mô lớn gắn với ứng dụng khoa học, kỹ thuật được đẩy mạnh; công nghiệp, thương mại - dịch vụ từng bước phát triển. Kết cấu hạ tầng từng bước được đầu tư, hoàn thiện, diện mạo nông thôn khởi sắc. Văn hoá, giáo dục, y tế có nhiều chuyển biến tiến bộ; an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống nhân dân được nâng lên. Quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được tăng cường; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng được nâng lên. Đoàn kết thống nhất trong Đảng, trong Nhân dân được tăng cường. Những kết quả đạt được là nền tảng quan trọng để xã Thọ Long phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn 2025-2030 và những năm tiếp theo.

II. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Từ thực tiễn công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ, Ban Chấp hành bộ Đảng xã rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Một là, phải giữ vững nguyên tắc lãnh đạo của Đảng; thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; đặc biệt coi trọng việc giữ gìn, phát huy đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ, tạo sự đồng thuận trong cả hệ thống chính trị và trong Nhân dân; đề cao vai trò nêu gương, trách nhiệm của người đứng đầu, cá nhân trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch, quy chế đề ra.

Hai là, trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phải luôn bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và có trọng tâm, trọng điểm; phải thực sự sâu sát, quyết liệt, nắm chắc tình hình, dự báo sát đúng, phát hiện kịp thời, giải quyết có hiệu quả đối với vấn đề mới, khó khăn, vướng mắc. Phải coi trọng phát huy nội lực trên cơ sở đánh giá đầy đủ, chính xác tiềm năng, thế mạnh; phải tranh thủ tốt sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ của Tỉnh, của Huyện, đồng thời huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đảm bảo cho sự phát triển của địa phương.

Ba là, chú trọng đổi mới tác phong, lề lối làm việc, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, kế hoạch sát cơ sở; kịp thời phát hiện và xử lý dứt điểm những vấn đề nảy sinh, tình huống phức tạp, mâu thuẫn; những nhân tố tích cực, cách làm hay, mô hình hiệu quả, kịp thời đề ra giải pháp tháo gỡ hoặc biểu dương nhân rộng. Tập trung giải quyết dứt điểm những vụ việc nổi cộm, vấn đề bức xúc được dư luận quan tâm; tạo đồng thuận của Nhân dân về chủ trương, nhiệm vụ phát triển địa phương.

Bốn là, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của quá trình xây dựng và phát triển. Đề cao tinh thần trách nhiệm dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu khó khăn thách thức, dám hành động quyết liệt vì lợi ích chung; năng động, nhạy bén nắm bắt tình hình thực tiễn, chủ động tham mưu và triển khai thực hiện hiệu quả những chủ trương, cơ chế đặc thù của Tỉnh đối với địa phương. Nâng cao chất lượng xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương và chỉ đạo, tổ chức thực hiện với tinh thần quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả.

Năm là, chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các cấp, các ngành; tăng cường công tác tự kiểm tra, tự phát hiện, tự

soi, tự sửa các hạn chế, yếu kém; phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; chủ động, kịp thời phát hiện ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý các vi phạm, khuyết điểm ngay từ khi mới phát sinh.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 2025-2030

A. DỰ BÁO BỐI CẢNH TÌNH HÌNH

Bước vào nhiệm kỳ 2025-2030, trong bối cảnh đất nước tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ Tư, nhất là trí tuệ nhân tạo (AI),... mở ra nhiều thời cơ vận hội mới cho sự phát triển. Đặc biệt, sau sắp xếp đơn vị hành chính, bộ máy chính quyền theo mô hình hai cấp được kiện toàn theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; đội ngũ cán bộ, công chức được lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng bài bản; có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, dám nghĩ, dám làm, là nhân tố quan trọng để thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra. Khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, địa phương cũng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh có xu hướng gia tăng, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân. Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; quy mô, sức cạnh tranh của các doanh nghiệp trên địa bàn còn thấp; nhiều sản phẩm nông nghiệp chưa thực sự bảo đảm tính bền vững, thị trường tiêu thụ còn khó khăn, ... là những yếu tố không thuận lợi, ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội, đòi hỏi Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong xã phải nỗ lực phấn đấu mạnh mẽ, quyết tâm hơn nữa trong nhiệm kỳ tới.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, PHƯƠNG CHÂM, CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

I. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy giá trị văn hóa, con người, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, nguồn lực để phát triển kinh tế nhanh và bền vững trên cơ sở ứng dụng tiên bộ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, ứng dụng khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao giá trị trên một đơn vị diện tích; đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng theo hướng đồng bộ, đẩy mạnh phát triển dịch vụ, thương mại; phát triển văn hóa - xã hội, giáo dục - đào tạo, y tế và đảm bảo an sinh xã hội. Tăng cường bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; đảm bảo vững chắc quốc phòng an ninh; giữ vững ổn định chính trị; quyết tâm xây dựng xã Thọ Long đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao trước năm 2030.

II. PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

“ĐOÀN KẾT - TRÁCH NHIỆM - ĐỘT PHÁ - PHÁT TRIỂN”

III. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

1. Các chỉ tiêu về kinh tế (14 chỉ tiêu)

- (1) Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hàng năm đạt 11,5%
- (2) Thu nhập bình quân đầu người năm 2030 đạt 111 triệu đồng trở lên
- (3) Tổng sản lượng lương thực có hạt bình quân hàng năm 16.390 tấn
- (4) Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao 05 năm giai đoạn 2026-2030: 220 ha¹¹; trong đó, diện tích đất sản xuất nông nghiệp được ứng dụng công nghệ cao: 50 ha¹²
- (5) Giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản năm 2030 đạt 176,9 triệu đồng trở lên
- (6) Tổng đàn gia súc, gia cầm năm 2030 đạt 145,5 nghìn con
- (7) Sản lượng nuôi trồng, khai thác thủy sản năm 2030 đạt 390 tấn
- (8) Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước địa phương 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 đạt 300 tỷ đồng
- (9) Tỷ lệ tăng thu ngân sách bình quân hàng năm đạt 7%
- (10) Số doanh nghiệp mới được thành lập 05 năm giai đoạn 2026-2030 là 95 doanh nghiệp trở lên
- (11) Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn (không tính quốc lộ và đường tỉnh) được cứng hóa đến năm 2030 đạt 100%
- (12) Số lượng sản phẩm OCOP: 05 sản phẩm 3 sao, 01 sản phẩm 4 sao
- (13) Hằng năm có ít nhất 01 thôn đạt tiêu chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu¹³
- (14) Xã đạt chuẩn NTM nâng cao trước năm 2030

2. Các chỉ tiêu về văn hóa - xã hội (09 chỉ tiêu)

- (15) Tốc độ tăng dân số bình quân hàng năm 0,7%
- (16) Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt 98%
- (17) Tỷ lệ dân số tham gia BHYT trên tổng dân số năm 2030 đạt 98 % trở lên.
- (18) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia trước năm 2030 đạt 100% (*Duy trì 100% số trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, phấn đấu đến năm 2030 có 50% số trường chuẩn quốc gia mức độ 2*).
- (19) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động năm 2030: 9,8%
- (20) Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn năm 2030 đạt 98,9%
- (21) Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm đạt 0,35% trở lên.
- (22) Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa năm 2030 đạt 95,6% trở lên
- (23) Tỷ lệ thôn đạt tiêu chí kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh

¹¹ Xứ đồng thôn Hội Hiền, thôn Đồng Nãi, Nam Thượng, Mỹ Hạ, Trung Thôn, Thôn 1, thôn 2

¹² Thôn Nam Thượng, thôn Hội Hiền, Thôn 1, Thôn 2

¹³ Thôn Phúc Gia, Thôn 3, Mỹ Hạ, Đồng Nãi, Mỹ Thượng 3

năm 2030 đạt 36% trở lên¹⁴.

3. Các chỉ tiêu về môi trường (02 chỉ tiêu)

(24) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh năm 2030: 99,9%; trong đó, tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế 82% trở lên

(25) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý năm 2030 đạt 99% trở lên

4. Chỉ tiêu về quốc phòng - an ninh (03 chỉ tiêu)

(26) Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT hằng năm đạt 90% trở lên.

(27) Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự

(28) Hoàn thành chỉ tiêu giao quân hàng năm

5. Các chỉ tiêu về xây dựng Đảng (02 chỉ tiêu)

(29) Hằng năm có trên 95% đảng bộ, chi bộ trực thuộc được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

(30) Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm giai đoạn 2025 - 2030 đạt từ 3 % tổng số đảng viên trở lên.

C. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, KHÂU ĐỘT PHÁ

I. Các nhiệm vụ trọng tâm

1. Tăng cường xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội từ xã đến thôn trong sạch vững mạnh; nâng cao năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Hằng năm phấn đấu có 95% trở lên tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ; 90% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp đạt chuẩn văn hóa; 90% tổ chức MTTQ, các đoàn thể từ xã đến thôn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Tập trung tích tụ đất đai phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, ứng dụng khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao giá trị trên một đơn vị diện tích.

3. Đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ; Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, trọng tâm là hệ thống giao thông hiện đại, liên thông, kết nối thuận lợi.

II. Các khâu đột phá

1. Đột phá về chuyển đổi số, trọng tâm là hạ tầng cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

2. Đột phá về cải cách hành chính, trọng tâm là mức độ hài lòng của người dân.

D. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I. VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH

1. Lập, triển khai thực hiện tốt các quy hoạch, chương trình, đề án, kế

¹⁴ Thôn Phố Neo, Mỹ Thượng, Hội Hiền, Nam Thượng, Thôn 4

hoạch xây dựng và phát triển xã Thọ Long

Trên cơ sở Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, các chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hoá lần thứ XX, các tiêu chí xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2025 - 2030 và tiềm năng, lợi thế, động lực phát triển, quy mô dân số, lao động, quy mô đất đai, mạng lưới điểm dân cư nông thôn; định hướng tổ chức không gian tổng thể toàn xã; định hướng phát triển các khu chức năng sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, nhà ở, dịch vụ và hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật lập Đồ án Quy hoạch chung xã Thọ Long giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn 2045, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện đảm bảo khai thác, phát huy hiệu quả không gian phát triển mới xã Thọ Long.

Đề xuất và tổ chức rà soát, bổ sung quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn 2045 và kế hoạch sử dụng đất hằng năm đảm bảo phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh trong tình hình mới. Tập trung nghiên cứu xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 với mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ; phát triển văn hoá, xã hội gắn kết chặt chẽ, hài hoà với phát triển kinh tế; bảo đảm phúc lợi xã hội, an sinh xã hội, cải thiện đời sống Nhân dân.

Quy hoạch và tập trung nguồn lực đầu tư dự án khu công sở mới của xã đảm bảo đồng bộ, hiện đại, đáp ứng nhu cầu làm việc của các cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể và trở thành trục động lực mới trong phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2. Lĩnh vực kinh tế

2.1. Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, chất lượng, hiệu quả và bền vững

Trên cơ sở hệ thống bản đồ nông hóa, thổ nhưỡng tỉnh Thanh Hoá, thực hiện quy hoạch, phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, quy mô lớn gắn với ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số và phù hợp với thổ nhưỡng, đất đai của xã; Đẩy mạnh chuyên dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao năng suất, sản lượng, chất lượng, hiệu quả và bền vững. Tổ chức đấu thầu và đấu thầu lại các loại đất nhà nước giao UBND xã quản lý, ưu tiên cho sản xuất nông nghiệp quy mô lớn. Lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai, phân đầu đến hết năm 2030 diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đạt 220 ha trở lên; trong đó, diện tích đất sản xuất nông nghiệp được ứng dụng công nghệ cao đạt 50 ha trở lên.

Trong trồng trọt, tập trung xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất tập trung, quy mô lớn áp dụng đồng bộ khoa học, kỹ thuật, bảo vệ môi trường và tạo ra giá trị cao trên một đơn vị diện tích; giữ ổn định diện tích đất lúa gần 1.000 ha; sản lượng lương thực bình quân hàng năm đạt 16.390 tấn; giá trị sản xuất bình quân trên 01 ha diện đến năm 2030 đạt trên 176,9 triệu đồng. Phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại tập trung, ứng dụng công nghệ cao, tập trung vào các sản phẩm chủ lực như: Lợn hướng nạc, gà lông màu, vịt siêu trứng, ... đến năm 2030 tổng

đàn gia súc, gia cầm đạt 145,5 nghìn con; sản lượng thuỷ sản đạt 390 tấn. Tăng cường phòng chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi, chủ động ứng phó, kiểm soát có hiệu quả khi có dịch bệnh xảy ra. Đổi mới tư duy, hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh các sản phẩm OCOP theo hướng thực chất, hiệu quả; phấn đấu đến năm 2030 có 05 sản phẩm 3 sao, 01 sản phẩm 4 sao.

2.2. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn; đa dạng và nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ, thương mại

Tích cực, chủ động đề xuất với UBND tỉnh, các sở ngành cấp tỉnh trong việc thực hiện quy hoạch Cụm Công nghiệp Neo diện tích 75 ha gắn với đầu tư hạ tầng kỹ thuật làm cơ sở để kêu gọi, thu hút đầu tư, tạo đột phá trong phát triển công nghiệp; tập trung đầu mối, phối hợp với nhà đầu tư, các sở, ngành có liên quan triển khai dự án nhà máy may Thọ Lộc Enterprise. Tiếp tục duy trì và phát triển mạnh các lĩnh vực sản xuất có lợi thế cạnh tranh như: Xây dựng, cơ khí, mộc, vật liệu xây dựng, nội thất, chế biến lương thực, thực phẩm, may mặc, giày da,... tạo việc làm, tăng thu nhập và nâng cao đời sống nhân dân.

Từng bước nâng cao chất lượng hoạt động và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ, thương mại trên địa bàn. Tiếp tục đổi mới hoạt động của các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp để làm tốt các khâu cung ứng, kinh doanh, bao tiêu sản phẩm; thực hiện liên doanh, liên kết chuyển giao khoa học kỹ thuật. Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của chợ truyền thống, khuyến khích các Trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng điện tử, điện lạnh, mở rộng các loại hình dịch vụ, du nhập một số ngành nghề mới, tạo việc làm cho người lao động. Mở rộng phát triển cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, thương mại dịch vụ tại các điểm có lợi thế kết nối như tuyến đường Quốc lộ 47C, đường nối 03 Quốc lộ 45, 47C và 217.

2.3. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; phát triển doanh nghiệp, tăng cường thu hút đầu tư; sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư, phát triển

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, khuyến khích đầu tư và phát triển các ngành dịch vụ có lợi thế; quan tâm phát triển thương mại điện tử gắn với tăng cường quản lý nhà nước; phát triển các loại hình siêu thị kết hợp chợ truyền thống và cửa hàng bán lẻ; đổi mới mô hình quản lý, kinh doanh khai thác 02 chợ truyền thống. Thực hiện tốt quy hoạch các khu dân cư, đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ; tăng cường đấu giá quyền sử dụng đất để tạo nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng. Khuyến khích, tạo mọi điều kiện để phát triển kinh tế tư nhân. Phối hợp chặt chẽ với ngân hàng nông nghiệp, ngân hàng chính sách xã hội tạo điều kiện thuận lợi cho các công ty, doanh nghiệp và cá nhân vay vốn để đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh. Phấn đấu trong giai đoạn 2026-2030 thành lập mới 95 doanh nghiệp.

Tăng cường công tác thu ngân sách nhà nước; huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn hỗ trợ từ các Chương trình mục tiêu Quốc gia, của Tỉnh và các nguồn lực trong Nhân dân và nguồn huy động hợp pháp để tập trung đầu tư xây dựng, hiện đại hoá cơ sở vật chất, hạ tầng địa phương. Khuyến khích các tổ chức, cơ quan, đơn vị và cá nhân hộ gia đình đầu tư xây dựng, chỉnh trang khu dân cư, cơ quan, đơn vị đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp. Tăng cường công tác tuyên truyền

xây dựng, nâng cao nếp sống văn minh đô thị trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của Nhân dân.

Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, trọng tâm là hệ thống giao thông hiện đại, liên thông, kết nối thuận lợi; chủ động đề xuất với Tỉnh tiếp tục đầu tư dự án giao thông tuyến đường nối 3 quốc lộ đoạn từ Quốc lộ 47c đi Quốc lộ 47; phối hợp tiếp tục đầu tư, hoàn thiện tuyến đường từ khu đô thị Ngõi Sao nối 3 Quốc lộ 217, 45, 47; tập trung nguồn lực đầu tư một số tuyến đường mới từ đường nối 3 tập trung nguồn lực tiếp tục đầu tư một số tuyến đường mới kết nối với tuyến đường từ xã Thọ Xuân đi đường nối 3 Quốc lộ để từng bước hoàn thiện về hạ tầng giao thông theo qui hoạch tổng thể mới của xã,... đến năm 2025 100% đường giao thông trên địa bàn (không tính quốc lộ và đường tỉnh) được cứng hóa.

Tập trung quy hoạch và xây dựng dự án khu công sở mới của xã đảm bảo đồng bộ, hiện đại, đáp ứng nhu cầu làm việc của các cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể và tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Tiếp tục triển khai dự án khu lăng mộ vua Lê Huyền Tông giai đoạn 2; dự án tu bổ tôn tạo di tích lịch sử cấp tỉnh Điện Càn Long và Bia Công đức Trường Lưu,... Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông tiếp tục đầu tư hoàn thiện hạ tầng viễn thông di động mặt đất 4G/5G, mạng Internet băng rộng cố định, bảo đảm 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận cáp quang, phổ cập mạng di động 5G và các công nghệ thế hệ mới.

Xây dựng nông thôn mới văn minh, phát triển toàn diện, bền vững gắn với đô thị hoá, bảo đảm thực chất, hiệu quả, đi vào chiều sâu. Tiếp tục lồng ghép các nguồn vốn, huy động các nguồn lực để tập trung thực hiện hoàn thành mục tiêu xã Thọ Long đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao vào trước năm 2030; Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động hiến đất để đầu tư cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang kết cấu hạ tầng, trọng tâm là đường giao thông theo hướng đồng bộ, hiện đại và các phong trào thi đua, các mô hình hay, hiệu quả trong xây dựng nông thôn mới.

2.4. Tăng cường quản lý tài nguyên và môi trường, chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai theo quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt; tiếp tục rà soát cấp đổi, cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân. Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng phục vụ các công trình, dự án và tạo quỹ đất sạch để đấu giá cấp quyền sử dụng đất và thu hút đầu tư. Tăng cường quản lý tài nguyên, xử lý nghiêm các hành vi khai thác, vận chuyển, kinh doanh đất trái phép. Chỉ đạo giải quyết tồn đọng về đất đai, xử lý các vi phạm, không để lấn chiếm, sử dụng đất đai không đúng quy hoạch. Thực hiện quy hoạch mở rộng các khu nghĩa trang, nghĩa địa theo quy định.

Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực môi trường, nhất là khâu thu gom, xử lý rác thải; tuyên truyền, vận động nhân dân phân loại rác thải tại nguồn, nâng cao chất lượng thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải trong sản xuất, kinh doanh,... Tập trung chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ môi trường, tiếp tục duy trì và thực hiện có hiệu quả phong trào tổng dọn vệ sinh môi trường ở các thôn xóm, cơ quan, đơn vị, trường học vào thứ bảy và chủ nhật hàng tuần. Tăng cường phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường, hạn chế tình trạng gây ô nhiễm môi trường ở các cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ chăn nuôi nhỏ lẻ trong khu

dân cư. Phân đầu đến năm 2030, tỷ lệ dân số dân được dùng nước sạch tập trung đạt 82%, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt 99%.

Thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai, xử lý kịp thời các tình huống do thiên tai gây ra, tăng cường quản lý nhà nước, quan tâm cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi đáp ứng yêu cầu phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu, đảm bảo an toàn cho tính mạng và tài sản của nhân dân

3. Khoa học - công nghệ, văn hoá - xã hội

3.1 Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo động lực quan trọng cho sự phát triển. Triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Đề án số 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, Kế hoạch số 285-KH/TU ngày 27/6/2025 của Tỉnh ủy Thanh Hoá về thực hiện Kế hoạch số 02-KH-BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá. Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ chuyển đổi số, ưu tiên thu hút các doanh nghiệp đầu tư công nghệ tiên tiến, hiện đại, ứng dụng số đầu tư vào địa bàn. Đến năm 2030, có 7 thôn đạt thôn thông minh.

3.2 Về văn hóa - thông tin, thể dục thể thao, tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 04/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa “Về tiếp tục xây dựng, phát triển văn hóa và con người Thanh Hóa trong thời kỳ mới”. Chú trọng nâng cao chất lượng xây dựng gia đình, thôn, cơ quan văn hóa, xã đạt chuẩn văn hóa. Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; đẩy mạnh phong trào xây dựng tập thể, cá nhân kiểu mẫu. Tăng cường công tác quản lý, bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị các di tích; xây dựng lộ trình, từng bước đầu tư hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và đáp ứng nhu cầu đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân. Giữ vững danh hiệu thôn, cơ quan, đơn vị văn hóa, 95,6 % số gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa, 36% trở lên số thôn, cơ quan đạt tiêu chí kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

3.3 Tăng cường cơ sở vật chất, duy trì trường chuẩn quốc gia, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tạo đột phá về chất lượng giáo dục mũi nhọn, giảm chênh lệch chất lượng giáo dục giữa các cấp học. Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đồng bộ, thống nhất. Triển khai thực hiện sâu rộng, kịp thời, hiệu quả việc miễn học phí cho học sinh các trường công lập trên địa bàn xã. Rà soát, sắp xếp lại mạng lưới trường học phù hợp với sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp xã và chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm phân bố hợp lý giữa các địa bàn dân cư; tăng cường đầu tư bảo đảm đủ số lớp và trang thiết bị dạy học theo yêu cầu. Tăng cường chuyển đổi số; làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

Duy trì 100% số trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, phấn đấu đến năm 2030 có 50% số trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

3.4 Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, rà soát, sắp xếp lại mạng lưới các Trạm y tế xã phù hợp giữa các địa bàn dân cư. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo đồng bộ, hiện đại; đề xuất cấp có thẩm quyền tăng cường đội ngũ y, bác sĩ cho đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh ban đầu cho Nhân dân; tăng cường quản lý nhà nước về y tế, đẩy mạnh công tác y tế dự phòng. Duy trì tốc độ tăng dân số bình quân hàng năm 0,7%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 6%; tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt 98%. củng cố, nâng cao chất lượng xã đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2030; Đẩy mạnh thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp, duy trì tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 98% trở lên.

3.5. Đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, huy động các nguồn lực hỗ trợ, chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người có công, người nghèo và các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm, chú trọng đào tạo các nghề sát với nhu cầu thị trường lao động, đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn xã; phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động dưới 10%. Thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững, phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm 0,35% trở lên và thấp hơn bình quân chung của tỉnh, đến năm 2030 tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 0,7%.

4. Bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội

Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân, nòng cốt là lực lượng vũ trang. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên đủ theo Luật DQTV, Luật DBĐV, đảm bảo số lượng, chất lượng. Hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, Xây dựng nền Quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, khu vực phòng thủ theo tinh thần Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật, an toàn xã hội; triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, đề án, kế hoạch công tác nhằm giữ vững ổn định tình hình ANTT. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao vào trước năm 2030.

II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng

1.1. Tập trung xây dựng đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp triển khai công tác chính trị tư tưởng của Đảng; trọng tâm là công tác tuyên truyền, học tập, quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Kịp thời cụ thể hóa, triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách,

pháp luật của Nhà nước và của tỉnh; khắc phục những yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên.

Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; chủ động, kịp thời phản bác các thông tin sai trái, thù địch. Chăm lo xây dựng Đảng về đạo đức; nêu cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng; thực hiện thường xuyên, sâu rộng, hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị, các quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên; tăng cường giáo dục liêm chính cho cán bộ, đảng viên, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thực sự “cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư”, gần dân, sát dân, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

1.2. Xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, cụ thể hóa xây dựng, ban hành kế hoạch và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy chế, quy định của Trung ương, của Tỉnh về công tác tổ chức bộ máy, cán bộ. Xây dựng vị trí việc làm gắn với việc rà soát, bố trí, sắp xếp xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của xã trong tình hình mới. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và quy hoạch cán bộ. Đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo hướng thực chất, lấy hiệu quả, sản phẩm công việc và sự hài lòng của cán bộ, đảng viên, nhân dân làm thước đo, chú trọng các tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực thực hiện nhiệm vụ.

1.3. củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng; nâng cao chất lượng đảng. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, chất lượng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy, bí thư chi bộ trực thuộc. Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, giáo dục, phân công nhiệm vụ và đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hàng năm thực chất, đúng với mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Phần đầu tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hàng năm giai đoạn 2025 - 2030 đạt từ 3 tổng số đảng viên trở lên; có trên 95% tổ chức đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Thường xuyên rà soát, phát hiện, giáo dục, giúp đỡ, sàng lọc đảng viên không còn đủ tư cách đưa ra khỏi Đảng. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, công tác chính sách cán bộ theo quy định. Triển khai đồng bộ và thực hiện hiệu quả phong trào “bình dân học vụ số” gắn với “đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số”.

1.4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng của các cấp ủy, tổ chức đảng và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy. Tiếp tục triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng. Tăng cường kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên là cấp ủy viên, người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, nhất là trên các lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm; kịp thời phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm từ xa, từ sớm, từ cơ sở, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn; đề cao trách nhiệm tự

kiểm tra, tự soi, tự sửa, tự khắc phục thiếu sót, khuyết điểm của tổ chức đảng, đảng viên; xử lý nghiêm hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước. Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra với các tổ chức đảng và các cơ quan chức năng có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Chú trọng công tác tiếp đảng viên, công dân, tiếp nhận, phân loại xử lý giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo. Chủ động nắm tình hình cơ sở, kịp thời phát hiện những phát sinh, tiêu cực, vụ việc nổi cộm để chỉ đạo, xử lý dứt điểm, hiệu quả, giữ vững ổn định tình hình.

1.5. Đổi mới công tác dân vận; thắt chặt mối quan hệ mật thiết gắn với phát huy vai trò của nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng. Thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác vận động quần chúng, coi công tác dân vận là nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị. Tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách Đảng, pháp luật Nhà nước, Nghị quyết của Đảng về công tác dân vận và các nhiệm vụ của địa phương; triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo”, chương trình phối hợp với chính quyền, các ngành và lực lượng vũ trang; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Chủ động nắm chắc tình hình cơ sở, phối hợp giải quyết dứt điểm, kịp thời các vấn đề nổi cộm, phát sinh, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ; thực hiện nghiêm quy chế tiếp xúc, đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với MTTQ, các đoàn thể và nhân dân. Quan tâm thực hiện tốt các quy định chính sách về tôn giáo, giữ gìn và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của địa phương.

1.6. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nội chính; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tiếp tục chỉ đạo nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả với các âm mưu chống phá của các thế lực thù địch; xử lý tốt các mâu thuẫn, nổi cộm trên địa bàn, không để xảy ra “điểm nóng” về an ninh, trật tự. Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực nội chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện nghiêm túc công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo, phản ánh, kiến nghị của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền. Nâng cao vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, trước hết là của người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, giám sát chặt chẽ cán bộ, đảng viên gắn với thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, phát hiện, xử lý nghiêm, kịp thời các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

1.7. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong Đảng. Tập trung đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy, trước hết là năng lực dự báo, định hướng và ban hành các nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm, sát với tình hình thực tiễn. Tăng cường hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, đảm bảo sự thông

suốt, nhất quán trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền, khắc phục tình trạng bao biện, làm thay, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, áp đặt hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng. Xây dựng chương trình công tác toàn khóa, hàng năm bám sát nhiệm vụ chính trị, đảm bảo khoa học, khả thi và tổ chức thực hiện nghiêm túc. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; đổi mới tác phong, lề lối làm việc; tăng cường đối thoại với Nhân dân, chỉ đạo tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh ngay từ cơ sở. Thực hiện tốt việc tổng kết các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước; phát hiện những nhân tố mới, mô hình hay, cách làm hiệu quả, biểu dương gương người tốt, việc tốt và nhân rộng trên địa bàn xã. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng và hệ thống chính trị tạo sự đồng bộ, thống nhất giữa các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể.

2. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã

Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND xã trọng tâm là công tác tổ chức kỳ họp, hoạt động chất vấn, tiếp xúc cử tri và tiếp công dân để nắm bắt kịp thời phản ánh các ý kiến kiến nghị của cử tri. Nâng cao chất lượng xem xét, quyết định những vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền. Tăng cường giám sát việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, các nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá và những vấn đề còn khó khăn, vướng mắc hoặc cử tri và Nhân dân quan tâm.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã trên các lĩnh vực. Tổ chức thực hiện tốt quy chế làm việc, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, khắc phục tình trạng sợ sai, sợ trách nhiệm, đùn đẩy trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý trong thực thi công vụ. Tập trung chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy hoạch, kế hoạch, đề án cụ thể các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm gắn với phân công trách nhiệm cụ thể, giải quyết hiệu quả các khó khăn, vướng mắc, bất cập, tháo gỡ các “điểm nghẽn”, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, hấp dẫn để thúc đẩy đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh; phát triển các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, môi trường và đảm bảo an sinh xã hội. Tập trung giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc, khắc phục những hạn chế, yếu kém kéo dài, thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân. Phát triển chính quyền số gắn với cải cách hành chính và xây dựng chính quyền điện tử đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, nhanh chóng, hiệu quả; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực, trình độ, thích ứng nhanh với yêu cầu chuyển đổi số và nhiệm vụ trong tình hình mới.

3. Về đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của MTTQ và các đoàn thể

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; phát huy vai trò nòng cốt đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân. Thực hiện có hiệu

quả chương trình phối hợp với UBND các cấp sát với nhiệm vụ chính trị của địa phương. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Chủ động nắm bắt tình hình nhân dân, tình hình cơ sở, diễn biến tư tưởng của cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân; tích cực tham mưu cho cấp ủy, phối hợp với chính quyền giải quyết các vấn đề phát sinh ngay tại cơ sở.

Tăng cường vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của MTTQ trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; tập hợp, vận động Nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, thực hành dân chủ, tăng cường đồng thuận để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương; Tiếp tục phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, nâng cao năng suất lao động, thu nhập, làm giàu ngay trên quê hương; nâng cao vai trò, khát vọng vươn lên và tạo điều kiện cho phụ nữ phát triển toàn diện, thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm trong gia đình và xã hội; Tăng cường giáo dục, bồi dưỡng, tạo điều kiện cho thanh niên phát huy vai trò xung kích trong học tập, rèn luyện, lao động, bảo vệ Tổ quốc; xây dựng tổ chức Đoàn Thanh niên và Hội Liên hiệp Thanh niên thật sự vững mạnh, hoạt động hiệu quả; thực hiện tốt chế độ, chính sách, phát huy phẩm chất tốt đẹp “Bộ đội Cụ Hồ” của Cựu chiến binh,...

Đại hội Đảng bộ xã Thọ Long lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025 – 2030 là sự kiện chính trị có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với Đảng bộ và Nhân dân xã Thọ Long, Đại hội đầu tiên được tổ chức sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, dấu mốc quan trọng, mở ra giai đoạn phát triển mới, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong thời điểm đặc biệt khi đất nước ta đang bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, tiến trình phát triển của xã Thọ Long đứng trước những thời cơ thuận lợi, khó khăn thách thức, song với truyền thống đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng thịnh vượng, Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân xã Thọ Long nhất định thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ nhất; quyết tâm xây dựng xã Thọ Long đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao trước năm 2030!

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c),
- Ủy ban nhân dân tỉnh (b/c),
- Các ban, sở, ngành cấp tỉnh,
- MTTQ, các đoàn thể cấp tỉnh,
- Các đ/c UV BCH Đảng bộ xã;
- Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc;
- Đại biểu dự ĐH Đảng bộ xã lần thứ nhất;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**

Nguyễn Hữu Dũng